

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG  
VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **98** /NL&MT-HĐQT

Hà Nội, ngày **30** tháng **01** năm **2023**

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
cả năm 2022  
(Phần công bố thông tin)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21B - Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội
- Điện thoại: 02438457328; Fax: 02438457186;
- Email: vtvvicem@gmail.com
- Vốn điều lệ: 311.998.250.000 đồng (Ba trăm mười một tỷ chín trăm chín mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: VTV
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 22/4/2022.

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với sự tham gia trực tiếp của 08 cổ đông và người được uỷ quyền, sở hữu và đại diện sở hữu 20.626.048 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt 66,11% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tại Đại hội, sau khi thảo luận dân chủ, khách quan và xây dựng, Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

| ST<br>T | Số<br>Nghị quyết/<br>Quyết định. | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------|----------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Nghị quyết số<br>491/NQ-ĐHĐCĐ    | 22/4/2022 | 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị<br>2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty.<br>3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.<br>4. Thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2021.<br>5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. |

|  |  |  |                                                                                                                                                     |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | 6. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022.<br>7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là TVHĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|----------------------|----------------|-----------------------------------------------|-----------------|
|     |                      |                | Ngày bắt đầu                                  | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Trần Khắc Mạnh   | Phụ trách HĐQT | 29/6/2020                                     |                 |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Chàng | TV HĐQT        | 30/6/2021                                     |                 |
| 3   | Ông Hoàng Vũ Thắng   | TVHĐQT         | 24/4/2018                                     |                 |
| 4   | Ông Trần Đình Dũng   | TVHĐQT         | 30/6/2021                                     |                 |
| 5   | Ông Phạm Văn Phương  | TVHĐQT Độc lập | 30/6/2021                                     |                 |

### 2. Các cuộc họp HĐQT

| ST<br>T | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp (%) | Lý do không tham dự họp                                                 |
|---------|----------------------|--------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1       | Ông Trần Khắc Mạnh   | 4/4                      | 100                   |                                                                         |
| 2       | Ông Nguyễn Văn Chàng | 3/4                      | 75                    | Không tham dự họp HĐQT Quý IV do không đủ điều kiện làm Thành viên HĐQT |
| 3       | Ông Hoàng Vũ Thắng   | 4/4                      | 100                   |                                                                         |
| 4       | Ông Trần Đình Dũng   | 3/4                      | 75                    | Đi công tác đột xuất                                                    |
| 5       | Ông Phạm Văn Phương  | 3/4                      | 75                    | Đi công tác đột xuất                                                    |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Thực hiện theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM thực hiện kinh doanh đúng ngành nghề đăng ký, đúng pháp luật hiện hành, đúng chương trình Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tại các phiên họp Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc đã điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, với một số chỉ tiêu như sau:

| Chỉ tiêu      | Đơn vị tính | Kế hoạch SXKD năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ thực hiện so với KH (%) |
|---------------|-------------|------------------------|--------------------|-------------------------------|
| Doanh thu     | tỷ đồng     | 2.928,448              | 4.449,770          | 152                           |
| Lợi nhuận     | tỷ đồng     | 18,930                 | 26,946             | 142                           |
| Nộp ngân sách | tỷ đồng     | 21,751                 | 66,781             | 307                           |
| Cổ tức (*)    | %           | 2                      | -                  | -                             |
| Tiền lương BQ | Tr.đồng     | 17,2                   | 20,64              | 120                           |

(\*) Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2022.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có các tiểu ban

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021:** Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm.

### **III. Ban kiểm soát**

#### **1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):**

| S<br>T<br>T | Thành viên BKS         | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS |                 | Trình độ chuyên môn |
|-------------|------------------------|------------|------------------------------------------|-----------------|---------------------|
|             |                        |            | Ngày bắt đầu                             | Ngày miễn nhiệm |                     |
| 1           | Bà Nguyễn Thị Thu Hà   | Trưởng ban | 24/4/2018                                |                 | Cử nhân Kế toán     |
| 2           | Ông Mai Thanh Hải      | Thành viên | 30/6/2021                                |                 | Thạc sĩ Quản trị KD |
| 3           | Bà Nguyễn Thị Kim Oanh | Thành viên | 30/6/2021                                |                 | Cử nhân Quản trị KD |

#### **2. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

| S<br>T<br>T | Thành viên BKS         | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp (%) | Tỷ lệ biểu quyết (%) | Lý do không tham dự họp |
|-------------|------------------------|---------------------|-----------------------|----------------------|-------------------------|
| 1           | Bà Nguyễn Thị Thu Hà   | 04                  | 100                   | 100                  |                         |
| 4           | Ông Mai Thanh Hải      | 04                  | 100                   | 100                  |                         |
| 5           | Bà Nguyễn Thị Kim Oanh | 04                  | 100                   | 100                  |                         |

#### **3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông.**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Tham gia và đóng góp các ý kiến trong các buổi họp Hội đồng quản trị, các buổi họp Giao ban hàng tháng của Công ty.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

- Trong năm 2022, không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị hay Ban Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, theo dõi những diễn biến phức tạp của thị trường và tận dụng những lợi thế sẵn có để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.**

- Việc phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp và văn bản, thư điện tử.

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ, tổng kết đều có giấy mời ban kiểm soát tham dự. Các biên bản họp Hội đồng quản trị đều được gửi cho Ban kiểm soát cập

nhật kịp thời.

- Quyền tiếp nhận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.

#### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên ban điều hành | Chức vụ | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | Trần Khắc Mạnh           | TGĐ     | 05/11/1970          | Thạc sỹ QTKD        | 09/01/2020                                        |
| 2   | Trịnh Công Giang         | PTGĐ    | 12/10/1969          | Cử nhân Kế toán     | 30/3/2017                                         |

#### V. Kế toán trưởng/Trưởng phòng Kế toán

| Họ và tên      | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm  |
|----------------|---------------------|---------------------|---------------------------|
| Trịnh Thị Hồng | 14/8/1978           | Cử nhân Kế toán     | Bổ nhiệm KTT<br>06/6/2022 |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)          | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ                               | Thời điểm bắt đầu là NCLQ | Thời điểm không còn là NCLQ | Lý do                       | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-------------|-------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|
| 1           | Tổng Công ty xi măng Việt Nam |                                          |                                       |                                | 228 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội                                       | 24/4/2006                 |                             |                             | Công ty mẹ                        |
| 2           | Trần Khắc Mạnh                |                                          | Phụ trách HĐQT, Tổng giám đốc Công ty |                                | 12 ngõ 71/14/3 Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội    | 29/6/2020<br>09/01/2020   |                             | Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026 |                                   |
| 3           | Nguyễn Văn Chàng              |                                          | Thành viên HĐQT                       |                                | Số nhà 11, ngõ 172/69/30 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội             | 30/6/2021                 |                             | Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026 |                                   |
| 4           | Hoàng Vũ Thắng                |                                          | T.viên HĐQT                           |                                | P.1006, chung cư An Lạc, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội | 24/4/2018                 |                             | Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026 |                                   |
| 5           | Trần Đình Dũng                |                                          | T.viên HĐQT                           |                                | Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đông                      | 30/6/2021                 |                             | Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026 |                                   |
| 6           | Phạm Văn Phương               |                                          | T.viên độc lập HĐQT                   |                                | 46/9 Bắc Sơn, Tam Hiệp, Ninh Bình                                  | 30/6/2021                 |                             | Trùng cử nhiệm kỳ 2021-2026 |                                   |
| 7           | Trịnh Công Giang              |                                          | Phó Tổng giám đốc                     |                                | Phòng 506, nhà C, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội         | 30/3/2017                 |                             | Bổ nhiệm                    |                                   |

|    |                     |  |                                        |  |                                                                                            |                        |  |                             |  |
|----|---------------------|--|----------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--|-----------------------------|--|
| 8  | Trịnh Thị Hồng      |  | Kế toán trưởng, NĐUQ công bố thông tin |  | Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội | 6/6/2022<br>15/01/2021 |  | Bổ nhiệm                    |  |
| 9  | Nguyễn Thị Thu Hà   |  | Trưởng BKS                             |  | Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội                  | 12/4/2016              |  | Trúng cử nhiệm kỳ 2021-2026 |  |
| 10 | Mai Thanh Hải       |  | Thành viên BKS                         |  | P1620, Nhà R1, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội                                         | 30/6/2021              |  | Trúng cử nhiệm kỳ 2021-2026 |  |
| 11 | Nguyễn Thị Kim Oanh |  | Thành viên BKS                         |  | Dịch Vọng hậu, Cầu Giấy, Hà Nội                                                            | 30/6/2021              |  | Trúng cử nhiệm kỳ 2021-2026 |  |
| 12 | Phạm Ngọc Đức       |  | Người phụ trách QTCT TKCT              |  | G21515 Sunshine Garden, Dương Văn Bé, P.Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội                  | 01/11/2018             |  |                             |  |

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá nhân           | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH             | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua        | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-------------|-------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
| 1           | Tổng Công ty xi măng Việt Nam | Công ty mẹ                        | 0100106320 Sở KHĐT TP Hà Nội cấp ngày 31/3/2020 | 228 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội             |                                 | 2104/VICEM-HĐKT ngày 31/12/2013<br>580/NQ-HĐQT ngày 29/4/2022 |                                            |         |

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có**

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Công ty ký hợp đồng vận chuyển than bốc xếp, thuê bãi năm 2020 và gia hạn hợp đồng năm 2020 với Công ty TNHH Long Sơn do thời điểm ký hợp đồng ông Trịnh Quang Hải - Thành viên HĐQT Công ty đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Long Sơn (Việc ký kết hợp đồng đã được HĐQT Công ty thống nhất ra Nghị quyết số 827/NQ-HĐQT ngày 08/07/2020, Nghị quyết số 208/NQ-HĐQT ngày 23/02/2021).

- Công ty ký hợp đồng cung cấp than năm 2020 với Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn do thời điểm ký HĐ ông Lê Xuân Khôi là Chủ tịch HĐQT của 02 công ty (Việc ký kết hợp đồng đã được HĐQT Công ty thống nhất ra Nghị quyết số 353/NQ-HĐQT ngày 31/3/2020).

- Công ty ký hợp đồng cung cấp than năm 2020 với Công ty TNHH Xi măng

Hoàng Thạch do thời điểm ký hợp đồng ông Lê Xuân Khôi - Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Xi măng Hoàng Thạch (Việc ký kết hợp đồng đã được HĐQT Công ty thống nhất ra Nghị quyết số 933/NQ-HĐQT ngày 28/7/2020).

- Công ty ký hợp đồng cung cấp than trong năm 2020, năm 2021 với Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn do thời điểm ký hợp đồng ông Phạm Đức Cường là Chủ tịch HĐQT của 02 công ty (Việc ký kết hợp đồng đã được HĐQT Công ty thống nhất ra Nghị quyết số 1265/NQ-HĐQT ngày 29/10/2020, Nghị quyết số 349/NQ-HĐQT ngày 29/3/2021); Công ty ký hợp đồng cung cấp bùn, hợp đồng cung cấp nguyên liệu thay thế với Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn (HĐQT thống nhất ra Nghị quyết số 209/NQ-HĐQT ngày 23/02/2021, Nghị quyết số 213/NQ-HĐQT ngày 24/02/2021)

- Công ty ký hợp đồng cung cấp than trong năm 2020, năm 2021 với Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hạ Long do thời điểm ký hợp đồng ông Phạm Đức Cường là Chủ tịch HĐQT của 02 công ty (Việc ký kết hợp đồng đã được HĐQT Công ty thống nhất ra Nghị quyết số 1428/NQ-HĐQT ngày 10/12/2020, Nghị quyết số 365/NQ-HĐQT ngày 01/4/2021).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành: Không có

### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm.

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:** Không có

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
PHỤ TRÁCH HĐQT**



**Trần Khắc Mạnh**

## PHỤ LỤC 01: CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6 NĂM 2022

| STT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung                                                                                                     | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 18/NQ-HĐQT    | 06/01/2022 | Về việc khen thưởng công tác An toàn vệ sinh lao động                                                        | 100%            |
| 2   | 137/NQ-HĐQT   | 09/02/2022 | Hội đồng quản trị Quý I năm 2022                                                                             | 100%            |
| 3   | 154/NQ-HĐQT   | 15/02/2022 | Về việc khen thưởng năm 2021                                                                                 | 100%            |
| 4   | 170/NQ-HĐQT   | 17/02/2022 | Về việc tổ chức Đại hội ĐCĐTN năm 2022                                                                       | 100%            |
| 5   | 260/NQ-HĐQT   | 08/3/2022  | Về việc công tác cán bộ                                                                                      | 100%            |
| 6   | 264/NQ-HĐQT   | 08/3/2022  | Về việc giải thể Ban quản lý dự án Nhân Chính Công ty Cổ phần Năng lương và Môi trường VICEM                 | 100%            |
| 7   | 392/NQ-HĐQT   | 31/3/2022  | Về việc thông qua tài liệu Đại hội ĐCĐTN năm 2022                                                            | 100%            |
| 8   | 492/NQ-HĐQT   | 22/4/2022  | Về việc vay vốn Tổng công ty Xi măng Việt Nam                                                                | 100%            |
| 9   | 580/NQ-HĐQT   | 29/4/2022  | Về việc thông qua hợp đồng vay vốn Tổng công ty Xi măng Việt Nam                                             | 100%            |
| 10  | 702/NQ-HĐQT   | 26/5/2022  | Hội đồng quản trị Quý II năm 2022                                                                            | 100%            |
| 11  | 750/NQ-HĐQT   | 06/6/2022  | Về việc công tác cán bộ                                                                                      | 100%            |
| 12  | 812/BQ-HĐQT   | 15/6/2022  | Về việc công tác cán bộ                                                                                      | 100%            |
| 13  | 857/NQ-HĐQT   | 28/6/2022  | Về việc ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022                                                     | 100%            |
| 14  | 871/NQ-HĐQT   | 29/6/2022  | Hội đồng quản trị Quý III năm 2022                                                                           | 100%            |
| 15  | 1011/NQ-HĐQT  | 25/07/2022 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương Công ty và Hệ thống thang bảng lương cơ bản đóng BHXH của Công ty | 100%            |
| 16  | 1715/NQ-HĐQT  | 02/12/2022 | Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và giao phụ trách HĐQT Công ty                                                      | 100%            |
| 17  | 1716/NQ-HĐQT  | 02/12/2022 | Hội đồng quản trị Quý IV năm 2022                                                                            | 100%            |
| 18  | 1717/NQ-HĐQT  | 02/12/2022 | Vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động                                                                        | 100%            |
| 19  | 1837/NQ-HĐQT  | 20/12/2022 | Ban hành Quy chế về quản lý cán bộ                                                                           | 100%            |

**PHỤ LỤC 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

| STT      | Họ tên                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty                          | Số CMND, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                                                                                      | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                   |
|----------|-------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------|
| <b>1</b> | <b>Trần Khắc Mạnh</b>   |                                 | <b>Phụ trách HĐQT, Tổng giám đốc Công ty</b> |                            | <b>Số nhà 12 ngõ 71/14/3 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.</b> | <b>0</b>                   | <b>0</b>                      |                           |
| 1.1      | Vũ Phương Nga           |                                 | Vợ                                           |                            | Số nhà 12 ngõ 71/14/3 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.        | 0                          | 0                             |                           |
| 1.2      | Phùng Thị Tân           |                                 | Mẹ đẻ                                        |                            | Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                                        | 0                          | 0                             |                           |
| 1.3      | Trần Vũ Bảo Linh        |                                 | Con đẻ                                       |                            | Số nhà 12 ngõ 71/14/3 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.        | 0                          | 0                             |                           |
| 1.4      | Trần Lâm Khoa           |                                 | Con đẻ                                       |                            | Số nhà 12 ngõ 71/14/3 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.        | 0                          | 0                             |                           |
| 1.5      | Trần Khắc Hoàn          |                                 | Anh ruột                                     |                            | Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                                        | 0                          | 0                             |                           |
| 1.6      | Trần Thị Loan           |                                 | Chị ruột                                     |                            | Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh                                                                      | 0                          | 0                             |                           |
| 1.7      | Trần Thị Luyến          |                                 | Chị ruột                                     |                            | Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                                        | 0                          | 0                             |                           |
| 1.8      | Trần Việt Hồng          |                                 | Em ruột                                      |                            | Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                                        | 0                          | 0                             |                           |
| 1.9      | Trần Khắc Dũng          |                                 | Em ruột                                      |                            | Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                                        | 0                          | 0                             |                           |
| 1.10     | Mai Xuân Quỳnh          |                                 | Anh rể                                       |                            | Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                                        | 0                          | 0                             |                           |
| 1.11     | Nguyễn Thị Lý           |                                 | Chị dâu                                      |                            | Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                                        | 0                          | 0                             |                           |
| 1.12     | Nguyễn Thị Minh         |                                 | Em dâu                                       |                            | Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                                        | 0                          | 0                             |                           |
| <b>2</b> | <b>Nguyễn Văn Chăng</b> |                                 | <b>Thành viên HĐQT</b>                       |                            | <b>Số nhà 11, ngõ 172/69/30 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội</b>                                        | <b>0</b>                   | <b>0</b>                      | <b>Trúng cử 30/6/2021</b> |
| 2.1      | Nguyễn Văn Khang        |                                 | Bố đẻ                                        |                            | Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương                                                                       | 0                          | 0                             |                           |
| 2.2      | Nguyễn Thị Nghiên       |                                 | Mẹ đẻ                                        |                            | Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương                                                                       | 0                          | 0                             |                           |
| 2.3      | Nguyễn Thị Thắm         |                                 | Vợ                                           |                            | Số nhà 11, ngõ 172/69/30 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội                                               | 0                          | 0                             |                           |
| 2.4      | Nguyễn Việt Hoàng       |                                 | Con                                          |                            | Số nhà 11, ngõ 172/69/30 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội                                               | 0                          | 0                             |                           |
| 2.5      | Nguyễn Chí Khang        |                                 | Con                                          |                            | Số nhà 11, ngõ 172/69/30 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội                                               | 0                          | 0                             |                           |
| 2.6      | Nguyễn Thị Kiên         |                                 | Em ruột                                      |                            | Duy Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                                         | 0                          | 0                             |                           |
| 2.7      | Nguyễn Hồng Giang       |                                 | Em ruột                                      |                            | Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương;                                                                      | 0                          | 0                             |                           |
| 2.8      | Nguyễn Thị Sơn          |                                 | Em ruột                                      |                            | Hải Dương                                                                                            | 0                          | 0                             |                           |
| 2.9      | Nguyễn Văn Chí          |                                 | Em rể                                        |                            | Duy Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                                         | 0                          | 0                             |                           |

|          |                                      |  |                             |  |                                                                                  |          |          |  |
|----------|--------------------------------------|--|-----------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|--|
| 2.10     | Nguyễn Văn Quân                      |  | Em rể                       |  | Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương;                                                  | 0        | 0        |  |
| 2.11     | Nguyễn Văn Tùng                      |  | Em rể                       |  | Hải Dương                                                                        | 0        | 0        |  |
| 2.12     | Nguyễn Đình Hào                      |  | Bố vợ                       |  | Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh                                                  | 0        | 0        |  |
| 2.13     | Phạm Thị Thắng                       |  | Mẹ vợ                       |  | Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh                                                  | 0        | 0        |  |
| 2.14     | Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn |  | Ô. Chàng là TV HDQT Công ty |  | Km2, đường Văn Cao, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định                                  | 0        | 0        |  |
| 2.15     | Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bim son |  | Ô. Chàng là TVHDQTCông ty   |  | Phường Lam Sơn - Thị xã Bim Sơn - Thanh Hoá                                      | 0        | 0        |  |
| <b>3</b> | <b>Hoàng Vũ Thắng</b>                |  | <b>T.viên HDQT</b>          |  | <b>P.1006, chung cư An Lạc, tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
| 3.1      | Hoàng Hữu                            |  | Bố đẻ                       |  | P.605 chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội           | 0        | 0        |  |
| 3.2      | Vũ Thị Hạnh                          |  | Mẹ đẻ                       |  | P.605 chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội           | 0        | 0        |  |
| 3.3      | Trần Thị Thanh                       |  | Vợ                          |  | P.1006, chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội         | 0        | 0        |  |
| 3.4      | Hoàng Anh Thái                       |  | Con trai                    |  | P.1006, chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội         | 0        | 0        |  |
| 3.5      | Hoàng Đức Thịnh                      |  | Con trai                    |  | P.1006, chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội         | 0        | 0        |  |
| 3.6      | Hoàng Vũ Thành                       |  | Anh trai                    |  | Số 29 đường Alt Griesheim, Frankfurt, Germany                                    | 0        | 0        |  |
| 3.7      | Hoàng Thị Thanh Tâm                  |  | Chị gái                     |  | P.605 chung cư An Lạc, tổ 13 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội           | 0        | 0        |  |
| 3.8      | Bùi Thị Hường                        |  | Chị dâu                     |  | Số 29 đường Alt Griesheim, Frankfurt, Germany                                    | 0        | 0        |  |
| 3.9      | Trần Thế Thắng                       |  | Anh rể                      |  | Số 433 Chu Văn An, P26, BT, TP. Hồ Chí Minh.                                     | 0        | 0        |  |
| <b>4</b> | <b>Trần Đình Dũng</b>                |  | <b>T.viên HDQT</b>          |  | <b>Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đông</b>                             | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
| 4.1      | Trần Đình Đức                        |  | Bố đẻ                       |  | Thị trấn Gôi, Vụ Bản, Nam Định                                                   | 0        | 0        |  |
| 4.2      | Nguyễn Thị Hương                     |  | Mẹ đẻ                       |  | Thị trấn Gôi, Vụ Bản, Nam Định                                                   | 0        | 0        |  |
| 4.3      | Trần Tuấn Anh                        |  | Anh trai                    |  | Thị trấn Gôi, Vụ Bản, Nam Định                                                   | 0        | 0        |  |
| 4.4      | Phạm Thị Hạnh Thảo                   |  | Chị dâu                     |  | Thị trấn Gôi, Vụ Bản, Nam Định                                                   | 0        | 0        |  |
| 4.5      | Phạm Thị Mai Ngoan                   |  | Vợ                          |  | Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đông                                    | 0        | 0        |  |
| 4.6      | Trần Phạm Ngọc Mai                   |  | Con gái                     |  | Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đông                                    | 0        | 0        |  |
| 4.7      | Trần Phạm Uyên Nhi                   |  | Con gái                     |  | Phòng 2008 Tòa nhà Rainbow, Văn Quán, Hà Đông                                    | 0        | 0        |  |
| <b>5</b> | <b>Phạm Văn Phương</b>               |  | <b>TV.HDQT độc lập</b>      |  | <b>46/9 Bắc Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình</b>                                         | <b>0</b> | <b>0</b> |  |

|     |                        |  |                         |  |                                                                                                   |              |              |  |
|-----|------------------------|--|-------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|--|
| 5.1 | Vũ Thị Hương           |  | Vợ                      |  | B2B3, KTĐA, ngõ 24, HQV, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN                                                   | 0            | 0            |  |
| 5.2 | Phạm Xuân Bách         |  | Con trai                |  | B2B3, KTĐA, ngõ 24, HQV, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN                                                   | 0            | 0            |  |
| 5.3 | Trịnh Thị Hồng         |  | Con dâu                 |  | B2B3, KTĐA, ngõ 24, HQV, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN                                                   | 0            | 0            |  |
| 5.4 | Phạm Vũ Ban            |  | Con trai út             |  | B2B3, KTĐA, ngõ 24, HQV, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN                                                   | 0            | 0            |  |
| 5.5 | Phạm Thị Nguyệt        |  | Chị ruột                |  | Xóm 8 Nghĩa Tân, Nghĩa Hưng, Nam Định                                                             | 0            | 0            |  |
| 5.6 | Phạm Đức Cường         |  | Em trai                 |  | Tổ 5, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội                                                      | 0            | 0            |  |
| 5.7 | Lại Thị Ngọc           |  | Em dâu                  |  | Tổ 5, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội                                                      | 0            | 0            |  |
| 5.8 | Trần Thị Hương         |  | Mẹ vợ                   |  | Nghĩa Bình, Nghĩa Hưng, Nam Định                                                                  | 0            | 0            |  |
| 6   | Trịnh Công Giang       |  | Phó GD Công ty          |  | <b>Phòng 506 nhà C, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội</b>                                  | <b>2.000</b> | <b>0,006</b> |  |
| 6.1 | Trịnh Công Vang        |  | Cha đẻ                  |  | Xã Xuân Yên, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa                                                            | 0            | 0            |  |
| 6.2 | Lê Thị Hằng            |  | Vợ                      |  | Phòng 506 nhà C, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội                                         | 0            | 0            |  |
| 6.3 | Trịnh Lê Hoài Thương   |  | Con gái                 |  | Phòng 506 nhà C, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội                                         | 0            | 0            |  |
| 6.4 | Trịnh Công Khôi Nguyên |  | Con trai                |  | Phòng 506 nhà C, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội                                         | 0            | 0            |  |
| 6.5 | Trịnh Công Loan        |  | Anh ruột                |  | Số 29, ngõ 231, phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội                                                | 28.700       | 28.700       |  |
| 6.6 | Trịnh Công Phụng       |  | Anh ruột                |  | Phố Dã Tượng, thành phố Nha Trang, Khánh Hòa                                                      | 0            | 0            |  |
| 6.7 | Trịnh Công Hùng        |  | Anh ruột                |  | Số 36, ngõ 86, phố Tô Vĩnh Diện, Thanh Xuân, Hà Nội                                               | 0            | 0            |  |
| 6.8 | Trịnh Công Hải         |  | Anh ruột                |  | Số 74, phố Lê Chí Trực, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa                                                 | 0            | 0            |  |
| 6.9 | Trịnh Thị Hà           |  | Chị ruột                |  | Số 12, ngõ 1, phố Lê Chí Trực, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa                                          | 0            | 0            |  |
| 7   | Trịnh Thị Hồng         |  | Kế toán trưởng, NDUCBTT |  | <b>Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội</b> | 0            | 0            |  |
| 7.1 | Trịnh Công Loan        |  | Bố đẻ                   |  | Số nhà 29 ngõ 231 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội                                                  | 0            | 0            |  |
| 7.2 | Trịnh Thị Khoát        |  | Mẹ đẻ                   |  | Số nhà 29 ngõ 231 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội                                                  | 0            | 0            |  |
| 7.3 | Nguyễn Quang Trung     |  | Chồng                   |  | Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội        | 0            | 0            |  |

|      |                       |  |                |                                                                                            |   |   |  |
|------|-----------------------|--|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|
| 7.4  | Nguyễn Trịnh Đức Minh |  | Con trai       | Phòng 401 Nhà B1 - Nhà Công vụ Chính phủ Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội | 0 | 0 |  |
| 7.5  | Trịnh Thị Hương       |  | Chị gái        | Số nhà 36 Tập thể Đài phát thanh Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội                          | 0 | 0 |  |
| 7.6  | Nguyễn Văn Hiếu       |  | Anh rể         | Số nhà 36 Tập thể Đài phát thanh Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội                          | 0 | 0 |  |
| 7.7  | Trịnh Thị Hiền        |  | Em gái         | Phòng 802- B4 Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội                                               | 0 | 0 |  |
| 7.8  | Vũ Hải Bằng           |  | Em rể          | Phòng 802- B4 Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội                                               | 0 | 0 |  |
| 7.9  | Trịnh Thị Kim Anh     |  | Em gái         | Phòng 2307 - VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội                            | 0 | 0 |  |
| 7.10 | Mai Trí Thức          |  | Em rể          | Phòng 2307 - VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội                            | 0 | 0 |  |
| 8    | Nguyễn Thị Thu Hà     |  | Trưởng ban KS  | Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội                       | 0 | 0 |  |
| 8.1  | Nguyễn Văn Thuận      |  | Cha đẻ         | Số 42 ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội                                          | 0 | 0 |  |
| 8.2  | Trần Thị Nhung        |  | Mẹ đẻ          | Số 42 ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội                                          | 0 | 0 |  |
| 8.3  | Nguyễn Văn Tân        |  | Chồng          | Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội                       | 0 | 0 |  |
| 8.4  | Nguyễn Hà My          |  | Con đẻ         | Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội                       | 0 | 0 |  |
| 8.5  | Nguyễn Diễm Quỳnh     |  | Con đẻ         | Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội                       | 0 | 0 |  |
| 8.6  | Nguyễn Minh Đức       |  | Con đẻ         | Số 25 ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội                       | 0 | 0 |  |
| 8.7  | Nguyễn Thị Thu Hiền   |  | Em             | 415B8, TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội                                                        | 0 | 0 |  |
| 8.8  | Hứa Như Lâm           |  | Em rể          | 415B8, TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội                                                        | 0 | 0 |  |
| 8.9  | Nguyễn Sơn Hiệp       |  | Em             | Số 42 ngõ 157, phố Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội                                          | 0 | 0 |  |
| 9    | Mai Thanh Hải         |  | Kiểm soát viên | P1620, Nhà R1, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội                                         | 0 | 0 |  |
| 9.1  | Bùi Lê Phương Anh     |  | Vợ             | P1620, Nhà R1, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội                                         | 0 | 0 |  |
| 9.2  | Mai Xuân Quỳnh        |  | Bố đẻ          | Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                              | 0 | 0 |  |
| 9.3  | Trần Thị Luyến        |  | Mẹ đẻ          | Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương                                                              | 0 | 0 |  |
| 9.4  | Mai Ngọc Bảo Khanh    |  | Con            | P1620, Nhà R1, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội                                         | 0 | 0 |  |
| 9.5  | Mai Nhật Đăng         |  | Con            | P1620, Nhà R1, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội                                         | 0 | 0 |  |

|      |                            |  |                       |  |                                                                                  |          |          |  |
|------|----------------------------|--|-----------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|--|
| 9.6  | Bùi Danh Tú                |  | Bố vợ                 |  | Phường Hồng Hà, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái                                         | 0        | 0        |  |
| 9.7  | Lê Thị Việt Hoa            |  | Mẹ vợ                 |  | Phường Hồng Hà, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái                                         | 0        | 0        |  |
| 10   | <b>Nguyễn Thị Kim Oanh</b> |  | <b>Kiểm soát viên</b> |  | <b>Dịch Vọng hậu, Cầu Giấy, Hà Nội</b>                                           | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
| 10.1 | Phạm Hà Huy                |  | Chồng                 |  | Dịch Vọng hậu, Cầu Giấy, Hà Nội                                                  | 0        | 0        |  |
| 10.2 | Phạm Hà Mỹ Khanh           |  | Con                   |  | Dịch Vọng hậu, Cầu Giấy, Hà Nội                                                  | 0        | 0        |  |
| 10.3 | Nguyễn Văn Hùng            |  | Bố đẻ                 |  | Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh                                                  | 0        | 0        |  |
| 10.4 | Nguyễn Thị Hằng            |  | Mẹ đẻ                 |  | Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh                                                  | 0        | 0        |  |
| 10.5 | Nguyễn Tuấn Anh            |  | Anh trai              |  | Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội                                                  | 0        | 0        |  |
| 10.6 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh       |  | Chị dâu               |  | Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội                                                  | 0        | 0        |  |
| 10.7 | Hà Thị Hương               |  | Mẹ chồng              |  | Dịch Vọng hậu, Cầu Giấy, Hà Nội                                                  | 0        | 0        |  |
| 11   | <b>Phạm Ngọc Đức</b>       |  | <b>NPTQTCT TKCT</b>   |  | <b>G21515 Sunshine Garden, Dương Văn Bé, P.Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
| 11.1 | Phạm Văn Dẫn               |  | Bố đẻ                 |  | 8 Tô Vĩnh Diện, phố Tân Văn, phường Tân Thành, Ninh Bình                         | 0        | 0        |  |
| 11.2 | Bùi Thị Sơn                |  | Mẹ đẻ                 |  | 8 Tô Vĩnh Diện, phố Tân Văn, phường Tân Thành, Ninh Bình                         | 0        | 0        |  |
| 11.3 | Phạm Ngọc Anh              |  | Chị gái               |  | 37/18 Lê Hồng Phong, phố 2 phường Vân Giang, Ninh Bình                           | 0        | 0        |  |
| 11.4 | Lương Bảo Lâm              |  | Anh rể                |  | 37/18 Lê Hồng Phong, phố 2 phường Vân Giang, Ninh Bình                           | 0        | 0        |  |